

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2023.

Về việc: “T/c về Ly hôn; Nuôi con chung;
Cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí;

2. Ông Trương Thành Tuấn.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Cù Thị Kim Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung; Cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Thị Cẩm T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ 24, ấp T, xã V, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Ngô Thanh P, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ 24, ấp T, xã V, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Ngô Thanh P; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị Cẩm T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Châu Thị Cẩm T sống chung với anh Ngô Thanh P từ năm 2005, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V (giấy đăng ký kết hôn số 47 ngày 30/5/2006). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và không còn tôn trọng nhau, mặc dù đã rất nhiều lần

hàn gấn và tạo cơ hội cho anh P sửa đổi nhưng không kết quả và đã sống ly thân đến nay. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Ngô Châu Huỳnh N sinh ngày 17/10/2006 và Ngô Châu Đăng K sinh ngày 03/7/2011, hiện tại các con đang sống chung với chị Cẩm T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Châu Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Thanh P; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ; Về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Ngô Thanh P* thì: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh P đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Ngô Thanh P có nơi cư trú tại tổ 24, ấp T, xã V, huyện C, An Giang; Hiện tại anh Ngô Thanh P thường xuyên không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Thanh P vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Châu Thị Cẩm T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Ngô Thanh P từ năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Cẩm T xin được ly hôn với anh P. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Cẩm T và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Ngô Thanh P để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh P không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Cẩm T là được ly hôn với anh Ngô Thanh P.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Châu Thị Cẩm T thừa nhận 02 cháu Ngô Châu Huỳnh N sinh ngày 17/10/2006 và Ngô Châu Đăng K sinh ngày 03/7/2011

là con chung của chị và anh Ngô Thanh P, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Ngô Châu Huỳnh N và Ngô Châu Đăng K là con chung của chị Cẩm T và anh P, đồng thời phía chị Châu Thị Cẩm T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh và chị không còn sống chung nữa thì 02 cháu đã sống chung với chị Cẩm T đến nay và nguyện vọng của các cháu muốn sống chung với mẹ, đồng thời phía anh P cũng không tranh chấp; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Cẩm T là được tiếp tục nuôi 02 cháu Ngô Châu Huỳnh N và Ngô Châu Đăng K. Ngoài ra, phía chị Châu Thị Cẩm T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ là quá cao so với mức thu nhập tại địa phương và không phù hợp pháp luật, do đó chỉ xem xét chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho 02 cháu là phù hợp, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Châu Thị Cẩm T có yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thanh P nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Cẩm T là được ly hôn với anh Ngô Thanh P. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 ngày 30/5/2006 do Ủy ban nhân dân xã V (huyện C, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận các cháu Ngô Châu Huỳnh N sinh ngày 17/10/2006 và Ngô Châu Đăng K sinh ngày 03/7/2011 là con chung của chị Châu Thị Cẩm T và anh Ngô Thanh P;

+ Giao cháu Ngô Châu Huỳnh N và Ngô Châu Đăng K cho chị Châu Thị Cẩm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu 02 cháu Như và Khôi đang sống chung với chị Cẩm T);

+ Buộc anh Ngô Thanh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Châu Thị Cẩm T mỗi tháng là 2.000.000đ; Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Chị Châu Thị Cẩm T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không

được cản trở anh Ngô Thanh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:*

+ Anh Ngô Thanh P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm về cấp dưỡng.

+ Chị Châu Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm về ly hôn, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004085 ngày 06/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Châu Thị Cẩm T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngô Thanh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã V (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

